TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Hoàng Đa

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2023/QĐST ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1965. Có mặt

Trú tại: ấp Đ H A, xã Đ Th, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1966. Vắng mặt

Trú tại: ấp Đ H A, xã Đ Th, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị N với ông Nguyễn Hùng C tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Th, huyện Thới Lai vào ngày 09/11/2017. Vợ chồng không có con chung. Đến tháng 10 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống do, bà cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hùng C.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Hùng C nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Đ H A, xã Đ Th, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Th, huyện Thới Lai vào ngày 09/11/2017 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét bà N trình bày, do chung sống nhưng cả hai đều không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau, khi vợ chồng mâu thuẩn ông C thường bỏ nhà đi. Ông C đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N. Qua đó thể hiện, mâu thuẩn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà N yêu cầu xin ly hôn với ông C là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà N xác định không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Hùng C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0005976 ngày 01/02/2023 (bà N đã thực hiện xong).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND X. Đ Th;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Tuấn Kiệt